

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày: 24/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thụy

Bà Ngô Thuỳ Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đức Huy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 255/2024/TLHS-ST ngày 17/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chu Văn H**; sinh năm: 1997; HKTT và nơi ở: Tổ dân phố A, phường N, thị xã M, Hưng Yên; Nghề nghiệp: Không Văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Chu Văn T, sinh năm: 1977; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1979; Gia đình bị cáo có 02 anh em. Bị cáo là con thứ nhất; Họ và tên vợ: Phạm Thùy L, sinh năm: 2002; Bị cáo có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Triệu Văn T1**; sinh năm: 2003; HKTT: Xã Y, huyện H, Tuyên Quang; **Nơi tạm trú: 15 Đ H, phường P, quận B, thành phố Hà Nội.** Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Triệu Văn S, sinh năm: 1982; Họ và tên mẹ: Lý Thị P, sinh năm: 1985; Gia đình bị cáo có 03 anh em. Bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Chu Văn H; sinh năm: 1997; HKTT và nơi ở: Tổ dân phố A, phường N, thị xã M, Hưng Yên. (Có mặt)

Anh Triệu Văn T1; Sinh năm: 2003; HKTT: Xã Y, huyện H, Tuyên Quang; Nơi tạm trú: 15 Đ H, phường P, quận B, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h45' ngày 13/12/2023, Chu Văn T2 (Sinh năm: 1984, HKTT và nơi ở: TDP A, phường N, TX M, Hưng Yên) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ, đen biển kiểm soát 89F1- 252.38 chở Chu Văn H (Sinh năm: 1997, HKTT: Thôn A, xã N, huyện M, Hưng Yên) đến quán nước của ông Lê Văn S1 (đã chết ngày 03/3/2024) tại địa chỉ đường lên cầu L, phường P, B, Hà Nội để mua nước. Tại quán nước lúc đó có chị Nguyễn Thị Kim G (Sinh năm: 1997, HKTT: 68 ngõ B P, B, Hà Nội, là con dâu ông S1) và Triệu Văn T1 (Sinh năm: 2003, HKTT: Xã Y, huyện H, Tuyên Quang) cùng bán hàng nước. Anh T2 để xe lên vỉa hè, vào mua nước uống còn H xuống xe và đứng tiểu tiện tại khu vực đang bán hàng thì chị G đi ra nhắc nhở dẫn đến xảy ra mâu thuẫn giữa H và chị G, ông S1. Thấy vậy, T1 vào can ngăn thì xảy ra lời qua tiếng lại giữa H và T1. T1 quay ra cầm 01 chiếc điều cày (dài khoảng 60 cm) bằng tay phải định vào đánh H thì được anh T2 can ngăn. Lúc này H vừa cãi nhau với ông S1, chị G, vừa rút từ túi quần bên phải 01 con dao (dạng bấm, kích thước dài khoảng 20 cm). Sau đó ông S1 tới xô đẩy H và dùng tay phải đâm vào mặt H nên H đã giơ tay phải cầm dao đâm về phía ông S1 làm rách áo khoác của ông S1. Thấy vậy, T1 lao đến giơ tay phải đang cầm điều cày vụt về phía Huấn làm mũ bảo hiểm H đang đội trên đầu rơi xuống đất. Còn H vừa lùi về phía sau, vừa dùng tay phải cầm dao đâm, chém vào vùng đầu, mặt và hai tay của T1 khiến T1 bị chảy rất nhiều máu ở đầu, tay, ngực, cổ. T1 cảm thấy đau nên đã bỏ điều cày ra và lùi về phía sau, còn H nhảy lên xe máy bỏ đi cùng anh T2. Trên đường về H tới bệnh viện Đ, Hưng Yên với vết thương hở ở đầu. Còn chị G cùng một số người đưa T1 đi cấp cứu tại bệnh viện H1.

Triệu Văn T1 điều trị đến ngày 18/01/2024 thì đến Công an phường P trình báo sự việc.

Ngày 24/09/2024, Chu Văn H có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Triệu Văn T1.

Vật chứng thu giữ của Triệu Văn T1:

- 01 USB chứa nội dung hình ảnh thu lại từ camera vụ việc xảy ra tại vỉa hè đường lên cầu L, P, B, Hà nội hồi 21h45' ngày 13/12/2023.
- 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ dáng ½, sọc giữa trắng đã qua sử dụng.
- Vật chứng thu giữ của ông Lê Văn S1: 01 áo phông dài tay có một vết rách khoảng 15 cm ở ống tay áo bên phải.

Vật chứng không thu hồi được: 01 con dao bấm màu trắng bằng kim loại dài 20 cm và 01 điều cày dài 60 cm.

Về thương tích của Triệu Văn T1: Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 507/KLTTCT-TTPY ngày 23/04/2024 của Trung tâm P1, kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

1. Các kết quả chính:

1.1. Sẹo vết thương vùng thái dương trái: 03%

1.2. Sẹo vết thương đứt đoạn vùng cổ trước bên trái ở vị trí dưới góc hàm đến dưới tai trái: 04%

1.3. Sẹo vết thương mặt trước vành tai trái: 01%

1.4. Sẹo vết thương cạnh trong núm vú trái: 01%

1.5. Sẹo vết thương mặt sau trong 1/3 trên cánh tay trái: 02%

1.6. Sẹo vết thương vết mổ ở 1/3 trên cánh tay phải: 03%

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Triệu Văn T1 tại thời điểm giám định là : 13% (mười ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT- BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của anh Triệu Văn T1 do vật có cạnh sắc gây ra.

Về thương tích của Chu Văn H: Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1001 ngày 26/7/2024 của Trung tâm P1).

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

1. Các kết quả chính:

1.1. Sẹo vết thương vùng góc trán trái trong chân tóc: 01%

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Chu Văn H tại thời điểm giám định là : 01% (Một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT- BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của anh Chu Văn H do vật có cạnh sắc gây ra.

Tại Cơ quan điều tra, Chu Văn H và Triệu Văn T1 thành khẩn khai nhận hành vi như trên. Lời khai của các đối tượng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, hiện trường, dữ liệu camera thu thập được, vật chứng bị thu giữ và các tài liệu khác có liên quan.

Chu Văn H và Triệu Văn T1 đều đề nghị yêu cầu bồi thường theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 240/CT-VKSBD ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố bị cáo Chu Văn H về tội Cố ý gây thương tích

theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS ; Bị cáo Triệu Văn T1 về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo H và bị cáo T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo H không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bị cáo T1 xuất trình bảng kê chi phí điều trị nội trú của Bệnh viện H1 và yêu cầu bị cáo H bồi thường chi phí khám, chữa điều trị thương tích: 22.504.290đồng.

Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng số 240/CT-VKSBD ngày 30/11/2024.

Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 (đối với Triệu Văn T1); điểm đ **khoản 2 Điều 134** (đối với Chu Văn H), điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Bị cáo Chu Văn H từ 28 đến 32 tháng tù.

Bị cáo Triệu Văn T1 từ 08 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

Tiêu huỷ 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ **đáng ½, sọc giữa trắng đã qua sử dụng và** 01 áo phông dài tay có một vết rách khoảng 15 cm ở ống tay áo bên phải, do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H không yêu cầu bị cáo T1 bồi thường về dân sự. Bị cáo T1 yêu cầu bị cáo H bồi thường chi phí khám, chữa điều trị thương tích: 22.504.290đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi của mình bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 13/12/2023, tại quán nước đường lên cầu L, phường P, B, Hà Nội, bị cáo Chu Văn H có hành vi dùng dao đâm, chém vào

vùng đầu, mặt và hai tay của bị cáo Triệu Văn T1 gây thương tích cho bị cáo T1 với tỷ lệ thương tích là 13%; bị cáo T1 có hành vi dùng điều cày vọt vào đầu của bị cáo H gây thương tích cho bị cáo H với tỷ lệ thương tích là 01%. Bị cáo H có đơn đề nghị khởi tố vụ án đối với bị cáo T1.

Hành vi của bị cáo H cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo T1 cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo H và bị cáo T1 xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cần áp dụng cho các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án tiền sự nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 **Điều 51 Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự**, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại (bị cáo) Huấn không yêu cầu bị cáo T1 bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bị hại (bị cáo) T1 xuất trình bảng kê chi phí điều trị nội trú của Bệnh viện H1 và yêu cầu bị cáo H bồi thường chi phí khám, chữa điều trị thương tích: 22.504.290đồng. Do đó, bị cáo H phải bồi thường cho người bị hại (bị cáo) T1 22.504.290đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được bồi thường có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không chịu nộp tiền bồi thường trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

[7] Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ **dáng ½, sọc giữa trắng đã qua sử dụng và 01 áo phông dài tay có một vết rách khoảng 15 cm ở ống tay áo bên phải, do không còn giá trị sử dụng.**

[8]. Bị cáo H phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự; Bị cáo T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s, i khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với Triệu Văn T1); điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với Chu Văn H), Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 106; Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn H và bị cáo Triệu Văn T1 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

1, Xử phạt:

Bị cáo Chu Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Triệu Văn T1 06 tháng (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2, Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ dáng ½, sọc giữa trắng đã qua sử dụng.

01 áo phông dài tay có một vết rách khoảng 15 cm ở ống tay áo bên phải.

Vật chứng hiện đã được bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình theo Biên bản bàn giao vật chứng số 60 ngày 17/12/2024 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Ba Đình

2, Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Chu Văn H phải bồi thường cho bị cáo Triệu Văn T1:

Chi phí khám chữa bệnh, tiền thuốc: 22.504.290 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được bồi thường có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không chịu nộp tiền bồi thường trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3, Án phí:

Bị cáo Chu Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.125.215 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Triệu Văn T1 phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Nhân Hoà, Thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
- UBND Xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên, Tuyên Quang.
- UBND phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội..
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Lai